

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHỈ SỐ DO ĐỊA PHƯƠNG CUNG CẤP
PHỤC VỤ TÍNH TOÁN BỘ CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung cụ thể các chỉ số	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương	Các văn bản của địa phương quy định, triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước về tạo điều kiện thuận lợi cho ĐMST là các kế hoạch, chiến lược, quy hoạch, đề án, quy định... được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành dưới hình thức Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của UBND cấp tỉnh và hiện đang có hiệu lực thực thi.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Thông tin và Truyền Thông; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Ban Quản lý các khu công nghiệp; - Sở Công thương;
2	Chỉ số 2.1.2. Tỷ lệ HSTH tham gia các cuộc thi nghiên cứu KH&KT	- Báo cáo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, các trường THCS, THPT; - Báo cáo Số lượng trường THCS và THPT tại địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	2.2.2. Chi cho khoa học và công nghệ/GRDP (%)	Báo cáo quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi do UBND tỉnh trình HĐND phê duyệt	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Chỉ số 2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10,000 dân	Danh sách các tổ chức KH&CN do Sở KH&CN cấp GCN đăng ký hoạt động KH&CN kèm các thông tin cơ bản (tên tổ chức, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ)	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Chỉ số 3.2.2. Tỷ lệ đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng	Báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Công thương; - Sở Xây dựng.
6	Chỉ số 4.1.2. Tài chính vi mô/GRDP Chỉ số 4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước	- Báo cáo của Chi nhánh NHNN gửi NHNNVN về tình hình hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; - Báo cáo về Tỷ trọng GRDP của địa phương trong GDP cả nước.	- Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh	

			- Cục Thống kê tỉnh	
7	Chỉ số 5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và DN	- Danh sách và Hợp đồng và thuyết minh của các nhiệm vụ KH&CN có hợp tác giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp đang thực hiện. - Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án do Sở KH&CN tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan, tổ chức liên quan.	Sở Khoa học và công nghệ	
8	Chỉ số 5.2.2. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/1,000 DN	Báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Công thương; - Sở Xây dựng.
9	Chỉ số 5.2.3. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1,000 DN	Báo cáo theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017	Sở Công thương	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - UBND thành phố và UBND các huyện.
10	Chỉ số 5.3.1. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP	Báo cáo vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép trong năm	Cục Thống kê tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
11	Chỉ số 6.3.2. Số DN KH&CN và DN đủ điều kiện là DN KH&CN/1,000 dân	Danh sách doanh nghiệp kèm văn bản xác nhận liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	
12	Chỉ số 6.3.3. Tỷ lệ DN khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số DN mới thành lập.	Danh sách các doanh nghiệp, dự án tham gia các cuộc thi, chương trình hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ	
13	Chỉ số 7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Báo cáo gửi UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trong đó có kèm Danh sách các sản phẩm đã được công nhận	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	